

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với
đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân cấp đê và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 162/TTr-SNN ngày 12/9/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2018 và bãi bỏ Quyết định số 416/QĐ-UB ngày 14/3/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chỉ giới bảo vệ các tuyến đê cấp IV và cấp V; Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 07/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ quản lý đê cấp IV trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - CPVP UBND tỉnh;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - Chi cục Thủy lợi;
 - Lưu VT; VP3,4,5,7,10; TTTH.
- QĐ.bh64.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (được phân loại, phân cấp tại Quyết định số 1629/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân loại, phân cấp đê trên địa bàn tỉnh Ninh Bình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có các hoạt động liên quan đến đê điều và chỉ giới hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V

1. Hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch được tính từ chân đê trở ra 5m (năm mét) về phía sông và phía đồng.

2. Hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V ở các vị trí khác được quy định như sau:

a) Đối với đê sông, đê cửa sông: Hành lang bảo vệ đê được tính từ chân đê trở ra 15m (mười lăm mét) về phía đồng và phía sông.

c) Đối với đê biển: Hành lang bảo vệ đê được tính từ chân đê trở ra 15m (mười lăm mét) về phía đồng và 200m (hai trăm mét) về phía biển. Riêng đối với đê biển Bình Minh I hành lang bảo vệ đê được tính từ chân đê trở ra 5m (năm mét) về phía đồng và phía biển.

Điều 4. Quản lý các tuyến đê cấp IV, cấp V

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm quản lý đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn theo phạm vi địa giới hành chính.

Điều 5. Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê cấp IV, cấp V

1. Những hoạt động quy định tại Khoản 1, Điều 25 Luật Đê điều phải được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động.
2. Người được cấp giấy phép có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 5, Điều 25 Luật Đê điều.

Điều 6. Sử dụng hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V

1. Đất trong hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V được kết hợp làm đường giao thông hoặc trồng cây chắn sóng, lúa và cây ngắn ngày.
2. Việc khai thác cây chắn sóng trong hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V phải theo sự hướng dẫn bằng văn bản của cơ quan Nhà nước quản lý đê điều ở địa phương.

Điều 7. Đầu tư xây dựng, tu bổ, cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa liên quan đến đê cấp IV, cấp V

1. Việc đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đối với đê cấp IV, cấp V phải tuân theo quy hoạch đê điều, quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
2. Việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê cấp IV, cấp V phải tuân thủ theo quy định tại Điều 28 Luật Đê điều.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ xin cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê và hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V;
 - b) Hướng dẫn các địa phương cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V;
 - c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đê điều; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xử lý hành vi vi phạm pháp luật đối với đê cấp IV, cấp V theo quy định;
 - d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật đối với đê cấp IV, cấp V theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
2. Các Sở, ngành có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Quản lý các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Đê điều và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên thực địa theo Điều 3 của Quy định này; có biện pháp tháo dỡ, di dời các công trình vi phạm hàng lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V thuộc địa phương quản lý.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều; kịp thời xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn.

4. Chỉ đạo chính quyền cấp xã, các cơ quan thông tin tuyên truyền của địa phương phổ biến nội dung của Quy định này để nhân dân biết, thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Quản lý các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Đê điều và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức, quản lý hoạt động của lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn theo quy định.

3. Phối hợp với các cơ quan truyền thông thông tin, tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân địa phương các văn bản, quy định của pháp luật về đê điều, quy định hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ đê cấp IV, cấp V được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các vướng mắc bất cập, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi Quy định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng

Đinh Chung Phụng